



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A1	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	8A1	Nữ	
2	9A1	Nguyễn Thụy Quỳnh	Anh	8A3	Nữ	
3	9A1	Trần Thái Tú	Anh	8A3	Nữ	
4	9A1	Nguyễn Đoàn Ngọc	Ánh	8A2	Nữ	
5	9A1	Nguyễn Danh	Bảo	8A2	Nam	
6	9A1	Nguyễn Mai Gia	Bảo	8A1	Nữ	
7	9A1	Trần Ngọc Minh	Châu	8A2	Nữ	
8	9A1	Nguyễn Thị Trúc	Chi	8A1	Nữ	
9	9A1	Trần Tân Nhân	Danh	8A1	Nam	
10	9A1	Huỳnh Phương	Duyên	8A3	Nữ	
11	9A1	Nguyễn Minh	Đức	8A3	Nam	
12	9A1	Đỗ Nguyên Hiền	Giang	8A2	Nữ	
13	9A1	Lê Ngọc Thanh	Hà	8A1	Nữ	
14	9A1	Nguyễn Đăng Ngọc	Hân	8A2	Nữ	
15	9A1	Nguyễn Anh	Hoàng	8A1	Nam	
16	9A1	Thái Gia	Huy	8A3	Nam	
17	9A1	Trần Ngọc Trâm	Hương	8A2	Nữ	
18	9A1	Huỳnh Nhật	Linh	8A1	Nữ	
19	9A1	Trương Huỳnh Trúc	Linh	8A3	Nữ	
20	9A1	Zebrine Leong Xiao	Linh	8A2	Nữ	
21	9A1	Hoàng Kỳ	Long	8A3	Nam	
22	9A1	Trịnh Thảo	My	8A1	Nữ	
23	9A1	Phạm Khánh	Ngân	8A1	Nữ	
24	9A1	Ninh Bảo	Ngọc	8A2	Nữ	
25	9A1	Phan Minh	Nhấn	8A1	Nam	
26	9A1	Nguyễn Mai Phương	Nhi	8A3	Nữ	
27	9A1	Nguyễn Trần Kiều	Oanh	8A1	Nữ	
28	9A1	Nguyễn Hùng	Phát	8A3	Nam	
29	9A1	Dương Hoàng	Phúc	8A2	Nam	
30	9A1	Nguyễn Hoàng Nhật	Phúc	8A1	Nam	
31	9A1	Nguyễn Hữu	Phước	8A1	Nam	
32	9A1	Nguyễn Hải	Quân	8A2	Nam	
33	9A1	Nguyễn Phú	Son	8A1	Nam	
34	9A1	Nguyễn Thanh	Tâm	8A3	Nữ	
35	9A1	Trương Quốc	Tấn	8A2	Nam	
36	9A1	Hoàng Lê Bảo	Tiên	8A3	Nữ	
37	9A1	Nguyễn Thanh	Tùng	8A1	Nam	
38	9A1	Nguyễn Sanh Thanh	Thảo	8A2	Nữ	
39	9A1	Đặng Ngọc Bảo	Thi	8A2	Nữ	
40	9A1	Dương Huỳnh Anh	Thư	8A1	Nữ	
41	9A1	Trần Ngô Mỹ	Thư	8A3	Nữ	
42	9A1	Phan Chánh	Trung	8A2	Nam	
43	9A1	Lương Trần Khánh	Vân	8A3	Nữ	
44	9A1	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	8A2	Nữ	
45	9A1	Nguyễn Phúc	Yên	8A3	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A2	Nguyễn Thị Trúc	Anh	8A2	Nữ	
2	9A2	Nguyễn Trung	Anh	8A1	Nữ	
3	9A2	Phạm Quỳnh	Anh	8A2	Nữ	
4	9A2	Nguyễn Hoàng	Bách	8A3	Nam	
5	9A2	Dương Hà Gia	Bảo	8A1	Nam	
6	9A2	Nguyễn Anh	Bình	8A3	Nam	
7	9A2	Hoàng Diễm	Chi	8A3	Nữ	
8	9A2	Trần Khánh	Chi	8A2	Nữ	
9	9A2	Nguyễn Lê Thùy	Dương	8A1	Nữ	
10	9A2	Nguyễn Phi	Đăng	8A3	Nam	
11	9A2	Doãn Hoàng	Giang	8A1	Nam	
12	9A2	Lê Nguyễn Trà	Giang	8A3	Nữ	
13	9A2	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	8A2	Nữ	
14	9A2	Nguyễn Lê Nhật	Huy	8A2	Nam	
15	9A2	Đinh Thị Thanh	Huyền	8A1	Nữ	
16	9A2	Trần Tuấn	Kiệt	8A1	Nam	
17	9A2	Hồ Dương Diễm	Kiều	8A2	Nữ	
18	9A2	Trần Việt Hoàng	Linh	8A2	Nữ	
19	9A2	Vũ Lê Trúc	Linh	8A1	Nữ	
20	9A2	Đào Kiến	Minh	8A1	Nam	
21	9A2	Ngô Trà	My	8A3	Nữ	
22	9A2	Đào Phương	Nam	8A2	Nữ	
23	9A2	Bùi Kim	Ngân	8A2	Nữ	
24	9A2	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	8A3	Nữ	
25	9A2	Phạm Phương	Nghi	8A3	Nữ	
26	9A2	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	8A3	Nữ	
27	9A2	Trần Thị Thảo	Nhi	8A1	Nữ	
28	9A2	Huỳnh Quang	Phát	8A2	Nam	
29	9A2	Nguyễn Huỳnh Gia	Phú	8A1	Nam	
30	9A2	Lê Hoàng	Phúc	8A3	Nam	
31	9A2	Trần Hoàng	Phúc	8A3	Nam	
32	9A2	Trần Nam	Phương	8A2	Nữ	
33	9A2	Nguyễn Minh	Quang	8A1	Nam	
34	9A2	Nguyễn Minh	Quý	8A3	Nam	
35	9A2	Nguyễn Văn	Tài	8A2	Nam	
36	9A2	Trần Ngọc Bích	Tâm	8A1	Nữ	
37	9A2	Nguyễn Văn	Tuấn	8A3	Nam	
38	9A2	Phan Thúy	Thanh	8A1	Nữ	
39	9A2	Tổng Thị	Thu	8A2	Nữ	
40	9A2	Nguyễn Thị Minh	Thư	8A2	Nữ	
41	9A2	Lữ Huỳnh Lâm	Uyên	8A2	Nữ	
42	9A2	Lâm Đỗ Phương	Vy	8A1	Nữ	
43	9A2	Phạm Ngọc Kiều	Vy	8A3	Nữ	
44	9A2	Phạm Nguyễn Phi	Yến	8A3	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A3	Lê Lý Thúy	An	8A4	Nữ	
2	9A3	Lê Quốc	An	8A5	Nam	
3	9A3	Đặng Thị Kim	Anh	8A5	Nữ	
4	9A3	Nguyễn Ngọc Hà	Anh	8A4	Nữ	
5	9A3	Lưu Gia	Bảo	8A4	Nam	
6	9A3	Nguyễn Thạch Ngọc	Duyên	8A5	Nữ	
7	9A3	Đỗ Gia	Hân	8A4	Nữ	
8	9A3	Ngô Thị Ngọc	Hân	8A4	Nữ	
9	9A3	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	8A4	Nữ	
10	9A3	Lương Công Trọng	Hiếu	8A10	Nam	
11	9A3	Lê Huy	Hoàng	8A14	Nam	
12	9A3	Đoàn Ngọc Thu	Hồng	8A4	Nữ	
13	9A3	Huỳnh Gia	Huy	8A5	Nam	
14	9A3	Trần Đức	Huy	8A4	Nam	
15	9A3	Nguyễn Trung	Kiên	8A11	Nam	
16	9A3	Nguyễn Gia	Khải	8A15	Nam	
17	9A3	Trương Kiều Quang	Khánh	8A4	Nam	
18	9A3	Huỳnh Đăng	Khôi	8A9	Nam	
19	9A3	Huỳnh Hoàng Văn	Khôi	8A5	Nam	
20	9A3	Đặng Khánh	Linh	8A4	Nữ	
21	9A3	Nguyễn Minh	Long	8A5	Nam	
22	9A3	Nguyễn Lê Trà	My	8A5	Nữ	
23	9A3	Kim Ngô Hoàng	Ngân	8A4	Nữ	
24	9A3	Trần Kim	Ngân	8A5	Nữ	
25	9A3	Trần Bích	Ngọc	8A5	Nữ	
26	9A3	Phan Thanh	Nguyên	8A5	Nam	
27	9A3	Trương Hồ Tịnh	Nhi	8A4	Nữ	
28	9A3	Lê Hoàng	Phát	8A9	Nam	
29	9A3	Lê Quốc	Phong	8A5	Nam	
30	9A3	Trần Gia	Phúc	8A4	Nam	
31	9A3	Trần Nguyễn Hồng	Phúc	8A4	Nữ	
32	9A3	Nguyễn Trần Mai	Phương	8A4	Nữ	
33	9A3	Trần Nam	Phương	8A5	Nữ	
34	9A3	Lương Minh	Quân	8A15	Nam	
35	9A3	Trịnh Đức	Tiến	8A4	Nam	
36	9A3	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	8A4	Nữ	
37	9A3	Nguyễn Thị Anh	Thư	8A4	Nữ	
38	9A3	Võ Hoàng Khánh	Thư	8A5	Nữ	
39	9A3	Nguyễn Dương Thùy	Trân	8A4	Nữ	
40	9A3	Lê Phú	Trọng	8A10	Nam	
41	9A3	Nguyễn Đăng	Trung	8A13	Nam	
42	9A3	Đinh Thị Vân	Uy	8A5	Nữ	
43	9A3	Huỳnh Thị Thảo	Vân	8A4	Nữ	
44	9A3	Huỳnh Lê	Vy	8A5	Nữ	
45	9A3	Nguyễn Hoàng	Yến	8A4	Nữ	
46	9A3	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	8A5	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A4	Mai Gia	An	8A5	Nam	
2	9A4	Nguyễn Ngọc Tâm	An	8A4	Nữ	
3	9A4	Ngô Quỳnh	Anh	8A4	Nữ	
4	9A4	Thái Ngọc Lan	Anh	8A4	Nữ	
5	9A4	Hồ Ngọc	Hà	8A5	Nữ	
6	9A4	Lê Nguyễn Thùy	Hân	8A9	Nữ	
7	9A4	Lưu Gia	Hân	8A5	Nữ	
8	9A4	Võ Gia	Hân	8A5	Nữ	
9	9A4	Trần Minh	Hiếu	8A5	Nam	
10	9A4	Trần Gia	Hoàng	8A5	Nam	
11	9A4	Phùng Quốc	Hưng	8A10	Nam	
12	9A4	Nguyễn Gia	Kiệt	8A4	Nam	
13	9A4	Phan Duy	Khang	8A8	Nam	
14	9A4	Nguyễn Huỳnh Văn	Khoa	8A15	Nam	
15	9A4	Lê Ngọc Chi	Lan	8A5	Nữ	
16	9A4	Đặng Tùng	Lâm	8A8	Nam	
17	9A4	Nguyễn Khánh	Linh	8A5	Nữ	
18	9A4	Trần Ngọc Hà	My	8A4	Nữ	
19	9A4	Phạm Thị Hoàng	Ngân	8A5	Nữ	
20	9A4	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	8A11	Nữ	
21	9A4	Đỗ Nhật Hạnh	Nguyên	8A5	Nữ	
22	9A4	Nguyễn Bá Khôi	Nguyên	8A4	Nam	
23	9A4	Hoàng Ngọc	Nhân	8A5	Nam	
24	9A4	Huỳnh Gia	Phát	8A4	Nam	
25	9A4	Lai Hoàng	Phi	8A5	Nữ	
26	9A4	Hồ Trương Hoàng	Phúc	8A4	Nam	
27	9A4	Đặng Lê Thu	Phương	8A5	Nữ	
28	9A4	Nguyễn Huỳnh Minh	Phương	8A12	Nam	
29	9A4	Phạm Huỳnh Trúc	Phương	8A4	Nữ	
30	9A4	Mai Hoàng	Quân	8A5	Nam	
31	9A4	Phan Huỳnh Ngọc	Tiên	8A5	Nữ	
32	9A4	Vũ Phương	Thùy	8A4	Nữ	
33	9A4	Trần Anh	Thư	8A5	Nữ	
34	9A4	Nguyễn Thị Yến	Trang	8A5	Nữ	
35	9A4	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	8A4	Nữ	
36	9A4	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	8A5	Nữ	
37	9A4	Phan Đình	Trí	8A4	Nam	
38	9A4	Lê Duy	Trọng	8A5	Nam	
39	9A4	Nguyễn Phú Thanh	Trúc	8A5	Nữ	
40	9A4	Lâm Nhã	Uyên	8A5	Nữ	
41	9A4	Nguyễn Trần Công	Vũ	8A4	Nam	
42	9A4	Đoàn Võ Thúy	Vy	8A5	Nữ	
43	9A4	Phan Võ Thanh	Vy	8A5	Nữ	
44	9A4	Nguyễn Hoàng	Yến	8A9	Nữ	
45	9A4	Nguyễn Nhật	Yến	8A5	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A5	Phạm Ngọc Kiều	Anh	8A15	Nữ	
2	9A5	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	8A11	Nữ	
3	9A5	Phạm Minh	Bách	8A13	Nam	
4	9A5	Đình Gia	Bảo	8A8	Nam	
5	9A5	Phan Doanh	Đạt	8A11	Nam	
6	9A5	Trần Hoàng Hải	Điềm	8A14	Nữ	
7	9A5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	8A13	Nữ	
8	9A5	Nguyễn Minh	Hoàng	8A9	Nam	
9	9A5	Nguyễn Công Quốc	Huy	8A6	Nam	
10	9A5	Nguyễn Quốc Gia	Hưng	8A13	Nam	
11	9A5	Lê Nguyễn Tuấn	Kiệt	8A13	Nam	
12	9A5	Lê Lâm Vĩnh	Kỳ	8A10	Nam	
13	9A5	Nguyễn Văn Minh	Khang	8A10	Nam	
14	9A5	Võ Trần Minh	Khánh	8A10	Nữ	
15	9A5	Nguyễn Anh	Khoa	8A8	Nam	
16	9A5	Hoàng Khánh	Linh	8A8	Nữ	
17	9A5	Vương Thanh Hoàng	Long	8A11	Nam	
18	9A5	Hồ Đức	Lộc	8A8	Nam	
19	9A5	Nguyễn Ngọc Gia	Mẫn	8A7	Nữ	
20	9A5	Phạm Nguyễn Tăng Hoàng	Minh	8A8	Nam	
21	9A5	Vũ Hoàng	Nam	8A8	Nam	
22	9A5	Lê Nguyễn Duy	Ninh	8A8	Nam	
23	9A5	Tô Nguyễn Phương	Nghi	8A7	Nữ	
24	9A5	Phạm Nguyên Minh	Nhật	8A4	Nam	
25	9A5	Nguyễn Phương	Nhi	8A12	Nữ	
26	9A5	Vũ Nguyễn Quỳnh	Như	8A14	Nữ	
27	9A5	Nguyễn Văn	Phát	8A8	Nam	
28	9A5	Nguyễn Hoàng	Phúc	8A9	Nam	
29	9A5	Mai Ánh	Phương	8A14	Nữ	
30	9A5	Dương Nguyệt	Quế	8A7	Nữ	
31	9A5	Lê Thị Như	Quỳnh	8A13	Nữ	
32	9A5	Lê Huỳnh Kim	Sa	8A15	Nữ	
33	9A5	Nguyễn Hoàng	Son	8A7	Nam	
34	9A5	Nguyễn Thành	Tài	8A7	Nam	
35	9A5	Lưu Minh	Tân	8A11	Nam	
36	9A5	Nguyễn Doãn Đức	Tuấn	8A10	Nam	
37	9A5	Vũ Minh	Thành	8A12	Nam	
38	9A5	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	8A8	Nữ	
39	9A5	Nguyễn Tấn	Thịnh	8A9	Nam	
40	9A5	Tô Thị Minh	Thư	8A14	Nữ	
41	9A5	Văn Ngọc Minh	Thư	8A10	Nữ	
42	9A5	Nguyễn Thành	Trung	8A8	Nam	
43	9A5	Hồ Ngọc Phương	Vy	8A15	Nữ	
44	9A5	Nguyễn Ngọc Minh	Vy	8A10	Nữ	
45	9A5	Nguyễn Tường	Vy	8A7	Nữ	
46	9A5	Nguyễn Thị Hải	Yến	8A15	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A6	Nguyễn Đoàn Tuấn	Anh	8A11	Nam	
2	9A6	Nguyễn Vũ Vương Quốc	Anh	8A15	Nam	
3	9A6	Lê Hoàng Thiên	Ân	8A6	Nam	
4	9A6	Phan Đăng Công	Danh	8A6	Nam	
5	9A6	Hàng Ngọc	Diệp	8A11	Nữ	
6	9A6	Lê Tuấn	Dũng	8A12	Nam	
7	9A6	Lê Nguyễn Bảo	Hân	8A11	Nữ	
8	9A6	Lý Ngọc Minh	Hiệp	8A13	Nam	
9	9A6	Lê Nguyễn Minh	Hiếu	8A7	Nam	
10	9A6	Lê Việt	Hoàng	8A7	Nam	
11	9A6	Phạm Nguyễn Gia	Huy	8A14	Nam	
12	9A6	Bùi Nguyễn Bích	Huyền	8A14	Nữ	
13	9A6	Lê Văn Tuấn	Kiệt	8A7	Nam	
14	9A6	Nguyễn Kim	Khánh	8A8	Nữ	
15	9A6	Đàm Thục	Lê	8A9	Nữ	
16	9A6	Phó Diệu	Linh	8A9	Nữ	
17	9A6	Nguyễn Bùi Gia	Long	8A12	Nam	
18	9A6	Nguyễn Tấn	Lộc	8A12	Nam	
19	9A6	Võ Đặng Ánh	Minh	8A8	Nữ	
20	9A6	Võ Phan Nhật	Nam	8A15	Nữ	
21	9A6	Trương Thị Quỳnh	Nga	8A7	Nữ	
22	9A6	Huỳnh Ngọc Bảo	Ngân	8A7	Nữ	
23	9A6	Lê Bảo	Nghi	8A9	Nữ	
24	9A6	Nguyễn Đình	Nghĩa	8A9	Nam	
25	9A6	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	8A10	Nữ	
26	9A6	Lê Đan	Nhi	8A15	Nữ	
27	9A6	Đỗ Quỳnh	Như	8A6	Nữ	
28	9A6	Hồ Minh	Phát	8A14	Nam	
29	9A6	Trần Hoàng Minh	Phú	8A12	Nam	
30	9A6	Hồ Minh	Phương	8A9	Nam	
31	9A6	Trần Minh	Quân	8A11	Nam	
32	9A6	Trần Xuân	Quỳnh	8A14	Nữ	
33	9A6	Nguyễn Thanh	Tài	8A7	Nam	
34	9A6	Võ Trung	Tiến	8A12	Nam	
35	9A6	Võ Nguyễn Hoàng	Tú	8A11	Nam	
36	9A6	Huỳnh Văn	Tuấn	8A14	Nam	
37	9A6	Trần Vương Bảo	Thiên	8A13	Nam	
38	9A6	Nguyễn Huỳnh Thu	Thủy	8A10	Nữ	
39	9A6	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	8A14	Nữ	
40	9A6	Bùi Đức	Trọng	8A9	Nam	
41	9A6	Võ Ngô Phương	Uyên	8A4	Nữ	
42	9A6	Nguyễn Thị Thùy	Vân	8A6	Nữ	
43	9A6	Trần Kha	Vin	8A8	Nam	
44	9A6	Lê Quang	Vinh	8A11	Nam	
45	9A6	Nguyễn Trần Thảo	Vy	8A13	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A7	Đặng Nguyễn Hồng	Anh	8A6	Nữ	
2	9A7	Nguyễn Mai Quỳnh	Anh	8A13	Nữ	
3	9A7	Tạ Ngọc	Anh	8A15	Nữ	
4	9A7	Trần Nguyễn Hồng	Ấn	8A11	Nam	
5	9A7	Võ Minh	Duy	8A13	Nam	
6	9A7	Đỗ Thanh	Hiếu	8A11	Nam	
7	9A7	Trần Nguyễn Nhật	Hoàng	8A13	Nam	
8	9A7	Nguyễn Hữu Hoàng	Huy	8A13	Nam	
9	9A7	Hà Thiên	Kim	8A6	Nữ	
10	9A7	Nguyễn Ngọc Hoàng	Kha	8A12	Nam	
11	9A7	Phạm Phan Phú	Khang	8A15	Nam	
12	9A7	Vũ Nguyễn Duy	Khánh	8A11	Nam	
13	9A7	Trịnh Gia	Khiêm	8A15	Nam	
14	9A7	Nguyễn Ngọc Như	Lan	8A11	Nữ	
15	9A7	Nguyễn Hoài Gia	Long	8A10	Nam	
16	9A7	Đoàn Thị Xuân	Mai	8A4	Nữ	
17	9A7	Võ Trần Quang	Minh	8A8	Nam	
18	9A7	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	8A9	Nữ	
19	9A7	Đoàn Trung	Nguyên	8A4	Nam	
20	9A7	Nguyễn Hữu Hoàng	Nhật	8A11	Nam	
21	9A7	Nguyễn Lê Linh	Nhi	8A13	Nữ	
22	9A7	Trương Thị Tuyết	Như	8A15	Nữ	
23	9A7	Đoàn Tấn	Phát	8A12	Nam	
24	9A7	Nguyễn Ngọc	Phương	8A7	Nữ	
25	9A7	Nguyễn Trọng Minh	Quân	8A12	Nam	
26	9A7	Lưu Đình	Quốc	8A7	Nam	
27	9A7	Đình Ngọc Phú	Quý	8A8	Nam	
28	9A7	Nguyễn Tấn	Sang	8A6	Nam	
29	9A7	Dương Văn	Tài	8A13	Nam	
30	9A7	Bùi Triệu	Tấn	8A11	Nam	
31	9A7	Lý Khánh	Tiên	8A6	Nữ	
32	9A7	Trần Ngọc Anh	Tú	8A9	Nữ	
33	9A7	Nông Đức	Tuấn	8A6	Nam	
34	9A7	Đoàn Trần Công	Tuyến	8A8	Nam	
35	9A7	Phạm Ngọc Quốc	Thái	Chuyên	Nam	
36	9A7	Nguyễn Minh	Thành	8A13	Nam	
37	9A7	Phan Thanh	Thảo	8A11	Nữ	
38	9A7	Trần Quốc	Thịnh	8A10	Nữ	
39	9A7	Nguyễn Thị Anh	Thư	8A15	Nữ	
40	9A7	Võ Anh	Thư	8A7	Nữ	
41	9A7	Võ Nguyễn Tú	Trình	8A10	Nữ	
42	9A7	Lê Thị Mỹ	Uyên	8A6	Nữ	
43	9A7	Bê Khánh	Vân	Chuyên	Nữ	
44	9A7	Nguyễn Tăng	Vương	8A15	Nam	
45	9A7	Trần Nhật Tường	Vy	8A6	Nữ	
46	9A7	Nguyễn Thị Thanh	Ý	8A12	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A8	Hồ Bình	An	8A8	Nữ	
2	9A8	Lê Hoàng Vân	Anh	8A12	Nữ	
3	9A8	Lê Phan Hoàng	Anh	8A9	Nam	
4	9A8	Tạ Bảo	Châu	8A6	Nữ	
5	9A8	Trần Lê	Duy	8A15	Nam	
6	9A8	Nguyễn Ngọc	Dương	8A7	Nam	
7	9A8	Trương Quốc	Đạt	8A8	Nam	
8	9A8	Trần Thị Thu	Hà	8A13	Nữ	
9	9A8	Phạm Đức	Hải	8A12	Nam	
10	9A8	Đoàn Gia Thanh	Hân	8A8	Nữ	
11	9A8	Lê Minh	Hoàng	8A9	Nam	
12	9A8	Lê Nguyễn Hoàng	Huy	8A13	Nam	
13	9A8	Phan Quốc	Huy	8A15	Nam	
14	9A8	Đỗ Chấn	Kiên	8A7	Nam	
15	9A8	Nguyễn Thị Thiên	Kim	8A10	Nữ	
16	9A8	Nguyễn Tấn An	Khang	8A13	Nam	
17	9A8	Nguyễn Hiếu Quốc	Khánh	8A12	Nam	
18	9A10	Trần Hồ Hoàng	Khánh	8A15	Nam	
19	9A8	Lê Đăng	Khoa	8A6	Nam	
20	9A8	Phan Anh	Khôi	8A7	Nam	
21	9A8	Phan Bùi An	Lạc	8A8	Nữ	
22	9A8	Nguyễn Hải	Lâm	8A6	Nam	
23	9A8	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	8A14	Nữ	
24	9A8	Lê Đình Bảo	Long	8A6	Nam	
25	9A8	Lê	Minh	8A11	Nam	
26	9A8	Nguyễn Trọng	Nghĩa	8A7	Nam	
27	9A8	Hoàng Khánh	Ngọc	8A12	Nữ	
28	9A8	Trương Nguyễn Ý	Nhi	8A12	Nữ	
29	9A8	Nguyễn Thị Bảo	Như	8A11	Nữ	
30	9A8	Nguyễn Duy	Phát	8A15	Nam	
31	9A8	Lê Đỗ	Phi	8A13	Nam	
32	9A8	Nguyễn Thanh	Phong	8A6	Nam	
33	9A8	Trần Sơn	Phú	8A11	Nam	
34	9A8	Trần Nhật	Phương	8A6	Nữ	
35	9A8	Nguyễn Ngọc Đô	Rin	8A8	Nam	
36	9A8	Trương Công	Sang	8A6	Nam	
37	9A8	Hà Nguyễn Minh	Tin	8A15	Nam	
38	9A8	Hoàng Huy	Toàn	8A8	Nam	
39	9A8	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	8A6	Nữ	
40	9A8	Trần Quang	Thắng	8A6	Nam	
41	9A8	Ngô Nguyễn Kim	Thư	8A7	Nữ	
42	9A8	Nguyễn Đăng Anh	Thư	8A12	Nữ	
43	9A8	Đào Thị	Trâm	8A8	Nữ	
44	9A8	Lê Ngọc Phương	Trinh	8A9	Nữ	
45	9A8	Lâm Thị Kim	Vy	8A9	Nữ	
46	9A8	Lương Ngọc Thiên	Ý	8A15	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A9	Nguyễn Ngô Gia	An	8A4	Nữ	
2	9A9	Đặng Ngọc	Anh	8A13	Nam	
3	9A9	Đoàn Nguyễn Kỳ	Anh	8A8	Nữ	
4	9A9	Huỳnh Trần Anh	Bin	8A14	Nam	
5	9A9	Nguyễn Thanh	Bình	8A6	Nam	
6	9A9	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	8A14	Nữ	
7	9A9	Dương Mai Duyên	Dáng	8A14	Nữ	
8	9A9	Trần Minh	Đạt	8A15	Nam	
9	9A9	Nguyễn Ngọc	Hải	8A9	Nam	
10	9A9	Nguyễn Minh	Hoàng	8A15	Nam	
11	9A9	Nguyễn Viết	Hùng	8A13	Nam	
12	9A9	Nguyễn Đức	Huy	8A7	Nam	
13	9A9	Nguyễn Minh	Huy	8A12	Nam	
14	9A9	Lâm Tấn	Hưng	8A10	Nam	
15	9A9	Trần Xuân	Kevin	8A6	Nam	
16	9A9	Bùi Trung	Kiên	8A12	Nam	
17	9A9	Phạm Hoàng Thuyên	Kim	8A11	Nữ	
18	9A9	Phạm Vương Đăng	Khoa	8A6	Nam	
19	9A9	Lê Hoàng Thùy	Linh	8A7	Nữ	
20	9A9	Hà Thanh	Long	8A8	Nam	
21	9A9	Nguyễn Hữu Gia	Long	8A10	Nam	
22	9A9	Nguyễn Hữu	Lộc	8A12	Nam	
23	9A9	Phạm Minh	Luân	8A10	Nam	
24	9A9	Lê Nguyễn Tuấn	Minh	8A15	Nam	
25	9A9	Nguyễn Nhật Trà	My	8A10	Nữ	
26	9A9	Hồ Thị Ánh	Ngọc	8A7	Nữ	
27	9A9	Nguyễn Quang Lâm	Nguyên	8A6	Nam	
28	9A9	Trần Hà Phụng	Nhi	8A14	Nữ	
29	9A9	Phan Thị Ánh	Như	8A8	Nữ	
30	9A9	Trần Gia	Phát	8A12	Nam	
31	9A9	Trần Nguyễn Bảo	Phúc	8A6	Nam	
32	9A9	Lê Trần Đại	Phước	8A11	Nam	
33	9A9	Đoàn Cao Thái	Son	8A11	Nam	
34	9A9	Huỳnh Nguyễn Thành	Tài	8A13	Nam	
35	9A9	Phạm Thị Cẩm	Tiên	8A6	Nữ	
36	9A9	Phan Thị Thu	Tuyền	8A11	Nữ	
37	9A9	Lương Thị Cát	Tường	8A10	Nữ	
38	9A9	Trương Thị Thanh	Thảo	8A7	Nữ	
39	9A9	Phạm Trường	Thịnh	8A6	Nam	
40	9A9	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	8A7	Nữ	
41	9A9	Võ Thị Minh	Thư	8A7	Nữ	
42	9A9	Nguyễn Bùi Quỳnh	Trang	8A10	Nữ	
43	9A9	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	8A10	Nữ	
44	9A9	Phạm Tường	Vi	8A7	Nữ	
45	9A9	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	8A10	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A10	Trần Hoàng	An	8A12	Nam	
2	9A10	Bùi Đăng Duy	Anh	8A9	Nam	
3	9A10	Nguyễn Tuấn	Anh	8A6	Nam	
4	9A10	Đào Quốc	Bình	8A10	Nam	
5	9A10	Phạm Quang	Chí	8A15	Nam	
6	9A10	Phan Thành	Danh	8A12	Nam	
7	9A10	Phan Thị Mỹ	Duyên	8A13	Nữ	
8	9A10	Nguyễn Tiến	Đạt	8A15	Nam	
9	9A10	Võ Ngọc Bảo	Hà	8A7	Nữ	
10	9A10	Võ Phước	Hải	8A12	Nam	
11	9A10	Lê Hà Bảo	Hân	8A13	Nữ	
12	9A10	Nguyễn Thu	Hiền	8A8	Nữ	
13	9A10	Trần Việt	Hoàng	8A9	Nam	
14	9A10	Nguyễn Đức Gia	Huy	8A9	Nam	
15	9A10	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	8A6	Nữ	
16	9A10	Nguyễn Bảo	Khang	8A7	Nam	
17	9A10	Nguyễn Hoàng Mai	Khanh	8A9	Nữ	
18	9A10	Nguyễn Tuấn	Khôi	8A9	Nam	
19	9A10	Vũ Lê Ngọc	Lan	8A9	Nữ	
20	9A10	Đinh Ng. Phương	Linh	8A12	Nữ	
21	9A10	Trần Nguyễn Hoàng	Long	8A8	Nam	
22	9A10	Nguyễn Ngọc	Mai	8A6	Nữ	
23	9A10	Trần Nhật	Minh	8A8	Nam	
24	9A10	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	8A14	Nữ	
25	9A10	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	8A12	Nữ	
26	9A10	Hồ Ngọc	Nhi	8A10	Nữ	
27	9A10	Trần Hà Phương	Nhi	8A13	Nữ	
28	9A10	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	8A9	Nữ	
29	9A10	Hoàng Minh	Phát	8A13	Nam	
30	9A10	Phan Quốc	Phong	8A13	Nam	
31	9A10	Huỳnh Thế Thiên	Phú	8A14	Nam	
32	9A10	Phan Hồ Hồng	Phúc	8A8	Nam	
33	9A10	Dương Văn	Quyền	8A14	Nam	
34	9A10	Trần Thanh	Tài	8A10	Nam	
35	9A10	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	8A13	Nữ	
36	9A10	Nguyễn Lê Mỹ	Tiên	8A6	Nữ	
37	9A10	Phạm Ngọc	Tính	8A11	Nam	
38	9A10	Nguyễn Thu	Thảo	8A4	Nữ	
39	9A10	Ngô Lê Đức	Thịnh	8A7	Nam	
40	9A10	Nguyễn Anh	Thư	8A10	Nữ	
41	9A10	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	8A15	Nữ	
42	9A10	Lương Nguyễn Cao	Trí	8A10	Nam	
43	9A10	Phạm Minh	Triết	8A10	Nam	
44	9A10	Trần Hữu	Trọng	8A14	Nam	
45	9A10	Mộc Ngô Yến	Vy	8A14	Nữ	
46	9A10	Phan Uyên	Vy	8A15	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A11	Nguyễn Huy	An	8A13	Nam	
2	9A11	Nguyễn Hoàng	Anh	8A7	Nam	
3	9A11	Nguyễn Trâm	Anh	8A5	Nữ	
4	9A11	Nguyễn Việt	Anh	8A6	Nam	
5	9A11	Ngô Võ Gia	Bảo	8A12	Nam	
6	9A11	Nguyễn Thái	Hà	8A13	Nữ	
7	9A11	Kim Văn	Hải	8A12	Nam	
8	9A11	Huỳnh Gia	Hân	8A7	Nữ	
9	9A11	Nguyễn Đăng Xuân	Hoàng	8A13	Nam	
10	9A11	Dương Bạch Gia	Huy	8A9	Nam	
11	9A11	Lý Ngọc Quỳnh	Hương	8A13	Nữ	
12	9A11	Trần Mai Thiên	Kim	8A8	Nữ	
13	9A11	Ngô Duy	Khang	8A14	Nam	
14	9A11	Vũ Tuấn An	Khánh	8A10	Nam	
15	9A11	Phan Thanh	Khiêm	8A10	Nam	
16	9A11	Phan Đăng	Khoa	8A14	Nam	
17	9A11	Nguyễn Ngọc Vân	Long	8A14	Nam	
18	9A11	Lê Huỳnh Thanh	Mai	8A12	Nữ	
19	9A11	Giang Văn	Minh	8A11	Nam	
20	9A11	Lê Trần Thảo	My	8A6	Nữ	
21	9A11	Ngô Thị Thanh	Nga	8A9	Nữ	
22	9A11	Trần Dương Hiếu	Nghĩa	8A11	Nam	
23	9A11	Võ Thiện	Nhân	8A12	Nam	
24	9A11	Võ Ngô Minh	Nhật	8A7	Nam	
25	9A11	Văn Nguyễn Phương	Nhi	8A11	Nữ	
26	9A11	Đoàn Lê Tâm	Như	8A14	Nữ	
27	9A11	Lâm Gia	Phát	8A11	Nam	
28	9A11	Trần Thanh	Phong	8A14	Nam	
29	9A11	Nguyễn Võ Thiên	Phúc	8A15	Nam	
30	9A11	Bành Trúc	Phương	8A7	Nữ	
31	9A11	Nguyễn Minh	Quý	8A10	Nam	
32	9A11	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	8A14	Nữ	
33	9A11	Phan Thanh	Sang	8A8	Nam	
34	9A11	Lê Tấn	Tài	8A13	Nam	
35	9A11	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	8A8	Nữ	
36	9A11	Obiakonze Ogechukwu	Tong	8A7	Nữ	
37	9A11	Trương Quang	Tuấn	8A14	Nam	
38	9A11	Nguyễn Huỳnh Phụng	Thảo	8A6	Nữ	
39	9A11	Nguyễn Bảo	Thiên	8A8	Nam	
40	9A11	Lê Bá	Thịnh	8A9	Nam	
41	9A11	Trần Ngọc Minh	Thư	8A15	Nữ	
42	9A11	Ngô Hoàng Bảo	Trân	8A14	Nữ	
43	9A11	Tôn Thất Minh	Trung	8A11	Nam	
44	9A11	Trần Mỹ	Uyên	8A7	Nữ	
45	9A11	Lê Nguyễn Khả	Vy	8A12	Nữ	
46	9A11	Hồ Huỳnh Như	Ý	8A9	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9 - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp mới	Họ và tên lót	Tên	Lớp cũ	Giới tính	Ghi chú
1	9A12	Nguyễn Thị Khả	Ái	8A6	Nữ	
2	9A12	Đặng Đức	An	8A12	Nam	
3	9A12	Lê Phạm Quỳnh	Anh	8A12	Nữ	
4	9A12	Nguyễn Huỳnh Thảo	Anh	8A8	Nữ	
5	9A12	Trần Nguyễn Châu	Anh	8A15	Nữ	
6	9A12	Huỳnh Gia	Bảo	8A10	Nam	
7	9A12	Nguyễn Như Phương	Dung	8A8	Nữ	
8	9A12	Trần Nguyễn Minh	Đạt	8A7	Nam	
9	9A12	Lê Đình	Đồng	8A9	Nam	
10	9A12	Phạm Hoàng Phú	Hải	8A12	Nam	
11	9A12	Trần Thị Phương	Hạnh	8A11	Nữ	
12	9A12	Võ Trương Bảo	Hân	8A13	Nữ	
13	9A12	Đặng Thái	Hoàng	8A14	Nam	
14	9A12	Nguyễn Văn	Hoàng	8A15	Nam	
15	9A12	Trương Đình	Huy	8A15	Nam	
16	9A12	Lê Minh	Khang	8A15	Nam	
17	9A12	Nguyễn Phúc Đăng	Khoa	8A6	Nam	
18	9A12	Phan Gia	Linh	8A6	Nữ	
19	9A12	Huỳnh Hồ Thiên	Long	8A4	Nam	
20	9A12	Nguyễn Thị Kim	Luyến	8A9	Nữ	
21	9A12	Trương Ngọc Quỳnh	Mai	8A6	Nữ	
22	9A12	Trần Sơn	Nghĩa	8A11	Nam	
23	9A12	Ngô Nguyễn Khánh	Nguyên	8A8	Nữ	
24	9A12	Trịnh Yến	Nhi	8A10	Nam	
25	9A12	Đặng Dương Tâm	Như	8A10	Nữ	
26	9A12	Nguyễn Lê Tấn	Phát	8A7	Nam	
27	9A12	Đình Vinh	Phú	8A6	Nam	
28	9A12	Nguyễn Hồng	Phúc	8A9	Nam	
29	9A12	Phan Khánh	Quỳnh	8A10	Nữ	
30	9A12	Đình Thành	Tài	8A9	Nam	
31	9A12	Đình Thị Thanh	Tâm	CT	Nữ	
32	9A12	Nguyễn Hiền	Tâm	8A7	Nữ	
33	9A12	Trần Quốc	Toàn	8A15	Nam	
34	9A12	Huỳnh Lê Khả	Tú	8A13	Nữ	
35	9A12	Bùi Minh	Tuấn	8A14	Nam	
36	9A12	Trần Thị Diệu	Thảo	8A6	Nữ	
37	9A12	Trương Nguyễn Quốc	Thắng	8A14	Nam	
38	9A12	Nguyễn Viết Khương	Thịnh	8A14	Nam	
39	9A12	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	8A14	Nam	
40	9A12	Ngô Văn	Thức	8A9	Nam	
41	9A12	Phan Hồng Thủy	Trúc	8A14	Nữ	
42	9A12	Nguyễn Văn Chu	Trung	8A14	Nam	
43	9A12	Nguyễn Đức	Việt	8A14	Nam	
44	9A12	Hà Ngọc Như	Ý	8A14	Nữ	
45	9A12	Lê Hồ Bảo	Yến	8A15	Nữ	